TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ----------***----------
Số: 29/2023/QĐST-KDTM	*Long Biên, ngày 21 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án KDTM thụ lý số: 06/2023/TLST-KDTM ngày 09 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V

Trụ sở: Số ** L, phường L, quận Đ, TP. H

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Việt H – Chuyên viên xử lý nợ

Bị đơn: Công ty V

Trụ sở: Số **/*** N, phường Đ, quận L, TP. H
Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Việt C – Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: Số ** ngõ *** N, phường Đ, quận L, TP H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn và bị đơn xác nhận có ký hợp đồng cho vay hạn mức số 211117-1280225-01-SME ngày 28/11/2017, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 260318-1280225-01-SME ngày 26/3/2018, Hợp đồng cho vay hạn mức số 010319-1280225-01-SME ngày 04/3/2019 và khế ước nhận nợ kèm theo, Công ty V – do ông Phạm Việt C là giám đốc đại diện vay vốn của Ngân hàng V số tiền: 1.468.690.000 đồng.

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay nêu trên là:

Theo Hợp đồng bảo lãnh số 260318-1280225-01-SME/HĐBL/VPBANK ngày 26/3/2018 và Hợp đồng bảo lãnh số 040319/HĐBL/VPBANK-1280225-VC ngày 04/3/2019, bên bảo lãnh là ông Phạm Việt C đã đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty V trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty V với Ngân hàng V phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 211117-1280225-01-SME ngày 28/11/2017, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 260318-1280225-01-SME ngày 26/3/2018, Hợp đồng cho vay hạn mức số 010319-1280225-01-SME ngày 04/3/2019 ký giữa Công ty V và Ngân hàng V bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Tạm tính đến ngày 31/7/2023, Công ty V còn nợ Ngân hàng V số tiền là:

- Nợ thẻ tín dụng: nợ lãi: **1,543,003 đồng**
- Nợ khoản vay: **1,126,406,670 đồng** (Gốc: 370,244,324 đồng; lãi trong hạn: 11,147,166 đồng; Nợ lãi quá hạn: 599,105,048 đồng; phạt chậm trả: 147,453,134 đồng)

- **Tổng cộng: 1,127,949,673 (***Một tỷ, một trăm hai mươi bảy triệu, chín trăm bốn mươi chín nghìn, sáu trăm bảy mươi ba đồng***).**

2.2. Ngân hàng V thống nhất với phương án trả nợ của Công ty V và ông Phạm Việt C, cụ thể:

Công ty V sẽ thực hiện nghĩa vụ tất toán toàn bộ tiền gốc, tiền lãi cho Ngân hàng V. Phương án trả nợ như sau:

Đợt 1(30/08/2023): Công ty V sẽ thanh toán 100.000.000 đồng

Đợt 2 (30/09/2023): Công ty V sẽ thanh toán 100.000.000 đồng

Đợt 3 (30/10/2023): Công ty V tất toán toàn bộ khoản vay

- Trong trường hợp Công ty V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho V, đề nghị Tòa án buộc ông Phạm Việt C có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên.

- Tòa án tiếp tục tính lãi và phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty V thực tế thanh toán hết nợ cho V

- Trong trường hợp Công ty V, ông Phạm Việt C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho V, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty Công ty V, ông Phạm Việt C để thu hồi khoản nợ vay.

2.5.Về án phí:

- Công ty V phải chịu **22.919.000đ** (*Hai mươi hai triệu chín trăm mười chín nghìn đồng*) án phí KDTM sơ thẩm.
- Trả lại cho ngân hàng V số tiền **20.733.000đ** (*Hai mươi triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng*) ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0065704 ngày 06/3/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Long Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì được người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- VKS quận Long Biên;
- Chi cục THADS Q.Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Thẩm phán

Lý Thị Tường Nga